

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/DS - ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2026
“V/v tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Toan
2. Bà Trần Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2026/TLST - DS ngày 09 tháng 01 năm 2026 về “***Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2026/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2026/QĐST - DS ngày 28 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1958; địa chỉ: **Số A đường L, phường P, tỉnh Gia Lai**. Có mặt

2. Bị đơn: Ông **Hồ Kim T**, sinh năm 1980 và bà **Trần Thị Ngọc H1**, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: **Số C đường S, tổ D I, phường D, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2026, bản tự khai ngày 03 tháng 02 năm 2026, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn bà **Võ Thị H** như sau:

Do có quen biết nên ngày 20 tháng 12 năm 2021, ông **Hồ Kim T**, bà **Trần Thị Ngọc H1** có đến nhà và vay của bà **Võ Thị H** số tiền 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng. Khi vay, ông **T** và bà **H1** cam kết trong vòng 03 tháng (tức đến ngày 20 tháng 3 năm 2022)

sẽ hoàn trả đủ cả gốc và lãi phát sinh trong thời gian vay với mức lãi suất hai bên thỏa thuận. Đồng thời, ông T, bà H1 có viết Giấy mượn tiền giao cho bà H giữ.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Hồ Kim T, bà Trần Thị Ngọc H1 có thể cho bà Võ Thị H 01 (một) bản gốc Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004589 do Phòng C - Công an tỉnh G cấp ngày 24 tháng 01 năm 2013 (xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes - Benz, biển kiểm soát số 81A - 026.85, chủ sở hữu Trần Thị Ngọc H1) để làm tin

Đến thời hạn cam kết, ông T, bà H1 không có khả năng hoàn trả cho bà H số tiền gốc 2.400.000.000 đồng và lãi phát sinh trong thời gian vay. Sau đó mặc dù bà H đã tới lui rất nhiều lần để yêu cầu ông T, bà H1 trả nợ nhưng ông bà cứ hẹn mà không trả. Đến ngày 19 tháng 4 năm 2023 ông T, bà H1 hẹn gặp và chốt sổ sẽ trả nợ cho bà H dứt điểm cả gốc và lãi vào tháng 8 năm 2023 (có ghi âm ngày chốt trả) nhưng tới ngày trả thì bà H không liên lạc được với ông T, bà H1 nữa.

Vì vậy bà Võ Thị H khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai giải quyết theo thẩm quyền buộc ông Hồ Kim T và bà Trần Thị Ngọc H1 phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Võ Thị H số tiền gốc là 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng và tiền lãi quá hạn theo quy định của pháp luật từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 cho đến ngày giải quyết vụ án.

Ngay sau khi ông Hồ Kim T và bà Trần Thị Ngọc H1 hoàn trả toàn bộ số tiền trên cho bà Võ Thị H thì bà H sẽ có trách nhiệm trả lại bản gốc Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004589 cho ông T và bà H1.

2. Đối với bị đơn ông Hồ Kim T và bà Trần Thị Ngọc H1 :

Bị đơn ông Hồ Kim T và bà Trần Thị Ngọc H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ông T, bà H1 trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H nhưng ông T, bà H1 không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt các bị đơn.

3. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai có ý kiến về tố tụng và hướng giải quyết vụ án như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về xác minh, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H, buộc ông Hồ Kim T và bà Trần Thị Ngọc H1 phải trả cho bà Võ Thị H tiền nợ gốc là

2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật với mức lãi suất là 10%/năm, ông T, bà H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá thời hạn 03 tháng theo cam kết tại Giấy mượn tiền ngày 20 tháng 12 năm 2021, ông Hồ Kim T và bà Trần Thị Ngọc H1 không trả gốc và lãi cho bà Võ Thị H, gây thiệt hại lợi ích kinh tế nên bà H đã phát sinh quyền khởi kiện.

Tranh chấp phát sinh từ Giấy mượn tiền ngày 20 tháng 12 năm 2021 nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự cụ thể là Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản; bị đơn cư trú trên địa bàn phường D nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Bị đơn ông Hồ Kim T và bà Trần Thị Ngọc H1 đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông T, bà H1 vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Giấy mượn tiền ngày 20 tháng 12 năm 2021 là mẫu in sẵn, phần nội dung được ghi tay thể hiện:

“Tôi tên Trần Thị Ngọc H1 + Hồ Kim Tuấn N sinh 1980....

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2021

Tôi có mượn của ông (bà): Võ Thị Hiếu S năm:

Hiện cư trú tại: A L

Với số tiền: 2.400.000.000

Số tiền bằng chữ: Hai Tỷ Bốn Trăm triệu đồng

Lý do mượn: Sử dụng việc gia đình

Hẹn trong vòng: 3 tháng ngày, tôi sẽ hoàn trả lại số tiền trên

Lãi suất hai bên thỏa thuận:...”

Giấy mượn tiền đảm bảo nội dung cơ bản của hợp đồng vay tài sản, bên dưới mục “NGƯỜI MƯỢN TIỀN” có một chữ ký, không ghi họ tên và một chữ ký, ghi họ tên Hồ Kim T. Bản gốc Giấy mượn tiền ngày 20 tháng 12 năm 2021 được bà Võ Thị H giữ và giao nộp cho Tòa án. Đến thời điểm xét xử, không có chứng cứ chứng minh Giấy mượn tiền nêu trên được lập từ việc bị đe dọa, lừa dối, đối tượng giao kết không trái quy định của pháp luật nên đủ điều kiện có hiệu lực theo Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó, ông Hồ Kim T và bà Trần Thị Ngọc H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc nên yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H có căn cứ, cần buộc ông T, bà H1 thanh toán cho bà H tiền nợ gốc là 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng.

Giấy mượn tiền ngày 20 tháng 12 năm 2021 thể hiện “Lãi suất hai bên thỏa thuận:...” được in sẵn nên việc ông Hồ Kim T, bà Trần Thị Ngọc H1 ký giấy mượn tiền

đồng nghĩa ông bà thừa nhận khoản vay có lãi. Tuy nhiên hai bên không thỏa thuận mức lãi suất cụ thể nên lãi suất làm căn cứ tính lãi là 10%/năm theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 22 tháng 5 năm 2026 là 02 năm 05 tháng 20 ngày, tiền lãi quá hạn được tính như sau: 2.400.000.000 đồng x 10%/năm x 150% x 02 năm 05 tháng 20 ngày = 890.000.000 (tám trăm chín mươi triệu) đồng.

Như vậy có cơ sở xác định, ông **Hồ Kim T** và bà **Trần Thị Ngọc H1** nợ tiền vay của bà **Võ Thị H**, ông **T**, bà **H1** đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc ông **Hồ Kim T** và bà **Trần Thị Ngọc H1** trả cho bà **Võ Thị H** số tiền 3.290.000.000 (ba tỷ hai trăm chín mươi triệu) đồng trong đó nợ gốc là 2.400.000.000 đồng và nợ lãi là 890.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà **Võ Thị H** được chấp nhận nên ông **Hồ Kim T**, bà **Trần Thị Ngọc H1** phải chịu án phí

72.000.000 đồng + 2% x 1.290.000.000 đồng = 97.800.000 (chín mươi bảy triệu tám trăm nghìn) đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 117, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 4, 5; khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 186, Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Võ Thị H** về việc yêu cầu ông **Hồ Kim T** và bà **Trần Thị Ngọc H1** thanh toán nợ vay.

Buộc ông **Hồ Kim T** và bà **Trần Thị Ngọc H1** trả cho bà **Võ Thị H** số tiền 3.290.000.000 (ba tỷ hai trăm chín mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Ông **Hồ Kim T** và bà **Trần Thị Ngọc H1** phải chịu 97.800.000 (chín mươi bảy triệu tám trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy